ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3069 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 17 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt điều chỉnh đồ án Quy hoạch chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch quản lý chất thải rắn lưu vực sông Đồng Nai đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 13/2007/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều của Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 2406/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2013 của UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt đồ án Quy hoạch chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3068 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh đồ án Quy hoạch chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2889/TTr-SXD ngày 09 tháng 11 năm 2018 và Tờ trình số 3174/TTr-SXD ngày 04 tháng 12 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Điều 1 và Phụ lục đính kèm Quyết định số 2406/QĐ-UBND ngày 21/11/2013 của UBND tỉnh phê duyệt đồ án Quy

hoạch chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 định hướng đến năm 2030, như sau:

1. Điều chỉnh tại Khoản 1 Mục II Điều 1 Quyết định số 2406/QĐ-UBND

"1. Dự báo nhu cầu chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh các giai đoạn đến năm 2030

- Đến năm 2020: Tổng lượng chất thải rắn phát sinh là 1.194,97 tấn/ngày, cụ thể: Chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) phát thải đạt 574,83 tấn/ngày; chất thải rắn công nghiệp phát thải đạt 617,93 tấn/ngày; chất thải y tế nguy hại đạt khoảng 0,883 tấn/ngày; chất thải rắn phát sinh từ hoạt động du lịch, nông nghiệp khoảng 1,32 tấn/ngày; tổng chất thải nguy hại (CTNH) phát thải đạt khoảng 92,01 tấn/ngày.

- Đến năm 2025: Tổng lượng chất thải phát sinh là 1.679,23 tấn/ngày, cụ thể: CTRSH phát thải đạt 835,18 tấn/ngày; chất thải rắn công nghiệp phát thải đạt 841,23 tấn/ngày; chất thải y tế nguy hại đạt khoảng 1,06 tấn/ngày; chất thải rắn phát sinh từ hoạt động du lịch, nông nghiệp khoảng 1,75 tấn/ngày; tổng CTNH phát thải đạt khoảng 125,09 tấn/ngày.

- Đến năm 2030: Tổng lượng chất thải phát sinh là 2.163,88 tấn/ngày, cụ thể: CTRSH phát thải đạt 1.023,88 tấn/ngày; chất thải rắn công nghiệp phát thải đạt 1.136,44 tấn/ngày; chất thải y tế nguy hại đạt khoảng 1,28 tấn/ngày; chất thải rắn phát sinh từ hoạt động du lịch, nông nghiệp khoảng 2,29 tấn/ngày; tổng CTNH phát thải đạt khoảng 168,79 tấn/ngày."

2. Điều chỉnh tại Khoản 3 Mục II Điều 1 Quyết định số 2406/QĐ-UBND

- Bổ sung Điểm a:

"a) Phạm vi hoạt động:

Các cơ sở xử lý chất thải chỉ được phép xử lý chất thải phát thải, thu gom từ các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh, không được phép xử lý chất thải đem từ ngoài tỉnh về xử lý; riêng đối với Công ty CP Xi măng Fico Tây Ninh chỉ được phép đồng xử lý chất thải phát sinh trong nội bộ Nhà máy xi măng Fico Tây Ninh."

- Điều chỉnh và bổ sung Điểm a thành Điểm b:

"b) Quy hoạch các khu xử lý chất thải đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030:

- Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Thạnh Đức, huyện Gò Dầu:

+ Chức năng xử lý: Xử lý CTRSH, xử lý chất thải rắn công nghiệp (chất thải rắn công nghiệp thông thường, CTNH).

+ Vùng xử lý CTRSH: Huyện Gò Dầu, huyện Trảng Bàng, 1 phần huyện Hòa Thành và 1 phần huyện Dương Minh Châu.

+ Quy mô, công suất: Quy mô 17,8 ha, công suất xử lý 400-500 tấn/ngày và đến năm 2030 nâng công suất lên 600-800 tấn/ngày (trong đó, công suất xử lý

CTNH đến năm 2020 là 41 tấn/ngày, giai đoạn 2021-2025 là 45 tấn/ngày, giai đoạn 2026-2030 là 58 tấn/ngày).

- Khu xử lý Tân Hưng, huyện Tân Châu:

+ Chức năng xử lý: Xử lý CTRSH, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, xử lý CTNH, xử lý chất thải y tế nguy hại, xử lý chất thải rắn xây dựng.

+ Vùng xử lý CTRSH: Huyện Tân Châu, thành phố Tây Ninh, 1 phần huyện Hòa Thành và 1 phần huyện Dương Minh Châu; xử lý chất thải y tế nguy hại cho cụm 2 theo Kế hoạch số 2349/KH-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

+ Quy mô, công suất: Quy mô 20 ha, công suất 200-300 tấn/ngày và đến năm 2030 nâng công suất lên 400-500 tấn/ngày (trong đó, chức năng xử lý chất thải nguy hại được hoạt động từ năm 2019; công suất xử lý đến năm 2020 là 12,0 tấn/ngày, giai đoạn 2021-2025 là 21 tấn/ngày, đến năm 2030 là 36,6 tấn/ngày; chất thải y tế nguy hại là 200-300 kg/ngày).

- Khu xử lý Thạnh Tây, huyện Tân Biên:

+ Chức năng xử lý: Xử lý CTRSH.

+ Vùng xử lý CTRSH: Toàn bộ huyện Tân Biên, 1 phần huyện Châu Thành.

+ Quy mô, công suất: Quy mô 14 ha, công suất 100-300 tấn/ngày.

- Khu xử lý Long Phước, huyện Bến Cầu:

+ Địa điểm thực hiện dự án: Xã Long Phước, huyện Bến Cầu.

+ Chức năng xử lý: Xử lý CTRSH, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, xử lý CTNH, xử lý chất thải y tế nguy hại, xử lý chất thải rắn xây dựng.

+ Vùng xử lý CTRSH: Toàn bộ huyện Bến Cầu, 1 phần huyện Châu Thành; xử lý chất thải y tế nguy hại cho cụm 3 theo Kế hoạch số 2349/KH-UBND.

+ Quy mô, công suất: Quy mô 24,5 ha, công suất 200-300 tấn/ngày và đến năm 2030 nâng công suất lên 400-500 tấn/ngày (trong đó, chức năng xử lý CTNH được hoạt động từ năm 2019, công suất xử lý đến năm 2020 là 20,0 tấn/ngày, giai đoạn 2021-2025 là 40 tấn/ngày, đến năm 2030 là 55,2 tấn/ngày; chất thải y tế nguy hại là 200-300 kg/ngày)."

- Nhà máy tái chế và xử lý CTNH:

+ Địa điểm thực hiện: Xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu.

+ Chức năng xử lý: Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công nghiệp (chất thải rắn công nghiệp thông thường, CTNH).

+ Quy mô, công suất: Quy mô 0,95 ha, công suất 18 tấn/ngày (trong đó, công suất xử lý CTNH là 07 tấn/ngày)."

- Nhà máy xây dựng khu trung chuyển rác sinh hoạt và xử lý chất thải:

+ Địa điểm thực hiện: Khu công nghiệp Trảng Bàng.

+ Chức năng xử lý: Trung chuyển, thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt, công nghiệp, xử lý chất thải công nghiệp (chất thải rắn công nghiệp thông thường, CTNH).

+ Quy mô, công suất: Quy mô 0,73 ha, công suất 20,0-42,0 tấn/ngày (trong đó, công suất xử lý CTNH là 12 tấn/ngày).”

- Nhà máy Xi măng Fico Tây Ninh - Đồng xử lý CTNH:

+ Địa điểm thực hiện: Nhà máy Xi măng Fico Tây Ninh, xã Tân Hòa, huyện Tân Châu.

+ Chức năng xử lý: Xử lý CTNH, xử lý chất thải công nghiệp thông thường.

+ Quy mô, công suất: Theo khối lượng chất thải phát sinh trong nội bộ Nhà máy Xi măng Fico Tây Ninh.

- Đối với cơ sở xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tại cụm 1 theo Kế hoạch số 2349/KH-UBND được thu gom, xử lý tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh.

- Xử lý CTRSH nông thôn: Các hộ sống tập trung sẽ tập kết tại điểm trung chuyển để chuyển về khu xử lý gần nhất.”

- Điều *chỉnh* tên Điểm b thành Điểm c:

“c) Định hướng công nghệ xử lý chất thải rắn:”

3. Điều chỉnh và bổ sung vào Khoản 4 Mục III Điều 1 Quyết định số 2406/QĐ-UBND

“4. Tổ chức thực hiện

a) Sở Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành công bố quyết định điều chỉnh Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch điều chỉnh, việc triển khai đầu tư xây dựng các cơ sở xử lý chất thải phù hợp quy hoạch, đảm bảo tiết kiệm quỹ đất, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Xây dựng làm cơ sở cập nhật các cơ sở xử lý CTR trên địa bàn tỉnh Tây Ninh khi Thủ tướng Chính phủ cho chủ trương rà soát, điều chỉnh Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch quản lý chất thải rắn lưu vực sông Đồng Nai đến năm 2030.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh hoặc cấp mới giấy chứng nhận đầu tư cho các cơ sở xử lý CTR theo chức năng, quy mô công suất, phạm vi quy hoạch được duyệt.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Xây dựng Quy định phân cấp quản lý CTR trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và triển khai thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý CTR được quy định.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành và các đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra, giám sát việc bảo vệ môi trường của các công ty xử lý chất thải theo quy mô, công suất được phê duyệt và các doanh nghiệp có hoạt động phát thải trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh báo cáo, kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc cấp, điều chỉnh giấy phép xử lý chất thải nguy hại cho các cơ sở xử lý trên địa bàn tỉnh theo quy mô, công suất, phạm vi quy hoạch được duyệt.

- Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố Tây Ninh và đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị đang hoạt động trên địa bàn tỉnh thực hiện chương trình phân loại chất thải rắn sinh hoạt đô thị tại nguồn.

- Tham mưu UBND tỉnh lộ trình để các cơ sở xử lý chất thải chuyển đổi công nghệ xử lý phù hợp với quy định tại Điểm e Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch quản lý chất thải rắn lưu vực sông Đồng Nai đến năm 2030 và Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

d) Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan rà soát, đánh giá, hỗ trợ các cơ sở xử lý chất thải chuyển đổi công nghệ (nếu có) theo Quyết định số 53/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành quy định hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ; phát triển thị trường công nghệ, tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2020.

đ) Sở Y tế:

Chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch 2349/KH-UBND ngày 05/9/2017 và thực hiện ký kết hợp đồng đơn vị thu gom, xử lý chất thải y tế nguy hại theo đồ án Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt, điều chỉnh.

e) Sở Công Thương:

- Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường giám sát, kiểm tra kiểm tra việc bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp có hoạt động phát thải trong cụm công nghiệp.

- Yêu cầu các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp phải có hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn với các đơn vị đủ chức năng theo đúng quy định của pháp luật.

g) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vứt, đổ rác thải xuống kênh, mương thủy lợi và các hồ chứa trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố hướng dẫn người dân trong việc thu gom, lưu giữ chất thải phát sinh trong hoạt động nông nghiệp; trường thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động xử lý chất thải chăn nuôi, đặc biệt là của các hộ gia đình, cá nhân trong khu dân cư và các trang trại lớn trên địa bàn tỉnh.

h) Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh:

Phối hợp các đơn vị có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của người dân, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh trong việc thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải; công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn.

i) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh:

- Điều chỉnh hoặc cấp mới giấy chứng nhận đầu tư theo thẩm quyền cho các cơ sở xử lý chất thải theo chức năng, quy mô công suất, phạm vi quy hoạch được duyệt.

- Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường giám sát, kiểm tra việc bảo vệ môi trường của các công ty xử lý chất thải theo quy mô, công suất được phê duyệt thuộc phạm vi trên địa bàn quản lý.

- Yêu cầu các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế phải có hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn với các đơn vị đủ chức năng theo đúng quy định của pháp luật.

k) Công an tỉnh:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao tiến hành các biện pháp nghiệp vụ nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh, xử lý các hành vi phạm tội và vi phạm pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân xử lý chất thải gây ô nhiễm môi trường, các cơ sở không thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, cụ thể các hành vi vi phạm về quản lý, phân loại, thu gom, chuyển giao, tiếp nhận, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại không đúng quy định.

l) UBND các huyện, thành phố:

- Tiếp tục chỉ đạo phòng ban chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động xử lý chất thải của các cơ sở xử lý theo quy mô, công suất được phê duyệt và các doanh nghiệp có hoạt động phát thải trên địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn giám sát, kiểm tra việc thu gom, vận chuyển các đơn vị thực hiện dịch vụ công ích trên địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp các sở, ngành, tổ chức đoàn thể chính trị xã hội trong công tác tuyên truyền,

nâng cao nhận thức người dân trong việc bảo vệ môi trường, phân loại chất thải rắn tại nguồn.

m) Các cơ sở xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh:

- Đối với các cơ sở xử lý chất thải đang hoạt động: Xây dựng lộ trình, kế hoạch thực hiện chuyển đổi công nghệ xử lý phù hợp với quy định tại Điểm e Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch quản lý chất thải rắn lưu vực sông Đồng Nai đến năm 2030 và Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, theo dõi báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

- Đối với các cơ sở xử lý đang trong quá trình đầu tư xây dựng: Cần phải lựa chọn, sử dụng máy móc công nghệ xử lý hiện đại, tiên tiến phù hợp với quy định tại Điểm e Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch quản lý chất thải rắn lưu vực sông Đồng Nai đến năm 2030 và Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050

4. Tại Khoản 3 Mục III Điều 1 Quyết định số 2406/QĐ-UBND: Điều chỉnh tên "KXL Long Chữ, huyện Bến Cầu" thành "KXL Long Phước, huyện Bến Cầu".

5. Thay thế Bảng 1: Tiến độ xây dựng các khu xử lý chất thải rắn giai đoạn 2020 thuộc Phụ lục đính kèm Quyết định số 2406/QĐ-UBND bằng Bảng tổng hợp các cơ sở xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030 theo phụ lục đính kèm.

6. Các nội dung khác của Quyết định số 2406/QĐ-UBND ngày 21/11/2013 không thay đổi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không tách rời của Quyết định số 2406/QĐ-UBND, giao Giám đốc Sở Xây dựng triển khai các bước tiếp theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các sở, ngành, các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Bộ Xây dựng;
- Bộ TNMT;
- TT TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, KTN;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh

22

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Thắng

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP CÁC CƠ SỞ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3069 /QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Tên cơ sở xử lý chất thải	Diện tích (ha)	Công suất (tấn/ngày)					
			Đến năm 2020		Đến năm 2025		Đến năm 2030	
			Tổng công suất	Công suất xử lý CTNH	Tổng công suất	Công suất xử lý CTNH	Tổng công suất	Công suất xử lý CTNH
1	**Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Thạnh Đức, huyện Gò Dầu** (xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu)	17,8	400-500	41	500-600	45	600-800	58
2	**Khu xử lý Tân Hưng, huyện Tân Châu** (xã Tân Hưng, huyện Tân Châu)	20	200-300	12	200-300	21	400-500	36,6
3	**Khu xử lý Long Phước, huyện Bến Cầu** (xã Long Phước, huyện Bến Cầu)	24,5	200-300	20	400-500	40	400-500	55,2
4	**Nhà máy tái chế và xử lý chất thải** (xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu)	0,95	18	7	18	7	18	7
5	**Nhà máy xây dựng khu trung chuyển rác sinh hoạt và xử lý chất thải** (Khu công nghiệp Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng)	0,73	20-42	12	20-42	12	20-42	12
6	**Khu xử lý Thạnh Tây, huyện Tân Biên** (xã Thạnh Tây, huyện Tâb Biên)	14	100-300	-	100-300	-	100-300	-
7	**Nhà máy Xi măng Fico Tây Ninh - Đồng xử lý chất thải nguy hại** (xã Tân Hòa, huyện Tân Châu)	Theo khối lượng chất thải phát sinh trong nội bộ Nhà máy Xi măng Fico Tây Ninh						